

Số: 70/QĐ-UBND

Bình Thành, ngày 02 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung giao một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội giai đoạn 2026-2031 và năm 2026 của xã Bình Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Thực hiện Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Thực hiện Kết luận số 111-KL/ĐU ngày 24/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 đã được HĐND xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua;

Thực hiện Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Bình Thành về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030 xã Bình Thành; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Bình Thành về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026;

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 27/01/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Thành về việc điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội năm 2026;

Thực hiện Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thành về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Bình Thành giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thành về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội xã Bình Thành năm 2026;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND xã tại Tờ trình số 06/TTr-VP ngày 28/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giao một số chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội giai đoạn 2026-2031 của xã Bình Thành đã được giao tại Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 và điều chỉnh, bổ sung giao một số chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội năm 2026 của xã Bình Thành đã được giao tại Quyết

định số 710/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 theo đúng nội dung tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 27/01/2026 của HĐND xã Bình Thành.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 và Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Bình Thành.

Lãnh đạo Trạm Y tế, Phòng Kinh tế và Ban Chỉ huy Quân sự xã căn cứ chỉ tiêu được điều chỉnh, bổ sung để rà soát, cập nhật kế hoạch công tác năm 2026; đề ra giải pháp cụ thể; chủ động tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Các Ban thuộc HĐND xã;
- 27 xóm;
- Lưu: VT, TH. dungnt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tấn

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG GIAO MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030 VÀ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND xã Bình Thành)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
1	Điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030			
-	Sản lượng lương thực có hạt đến năm 2030	Tấn	5.070	Phòng Kinh tế
-	Sản lượng chè búp tươi đến năm 2030	Tấn	8.560	
-	Sản lượng thịt gia súc, gia cầm	Tấn	1.180	
-	Tỷ lệ dân quân tự vệ so với dân số của xã	%	3,82	Ban Chỉ huy Quân sự
-	Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo quy định	%	25,93	
2	Bổ sung, điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026			
2.1.	Các chỉ tiêu bổ sung mới thuộc lĩnh vực y tế			
-	Số người sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm	Người	630	Trạm Y tế
-	Số cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	Cặp	52	
-	Số phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh đủ 04 bệnh)	Người	40	
-	Tỷ lệ trẻ em sơ sinh được tầm soát (sàng lọc trước sinh đủ 05 bệnh)	Người	55	
-	Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm	Người	82	
2.2.	Các chỉ tiêu điều chỉnh gồm			
-	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	4.940	Phòng Kinh tế
-	Tỷ lệ dân quân tự vệ so với dân số của xã	%	3,30	Ban Chỉ huy Quân sự